

Những điều bạn cần biết về Quy tắc Truy xuất Nguồn gốc Thực phẩm: Phạm vi bao gồm và Miễn trừ đối với Trang trại Sản xuất

Quy tắc Truy xuất Nguồn gốc Thực phẩm là một quy định của liên bang áp dụng cho những người sản xuất, chế biến, đóng gói hoặc lưu giữ thực phẩm trong Danh sách Truy xuất Nguồn gốc Thực phẩm. Quy tắc này áp dụng cho các trang trại trừ khi áp dụng miễn trừ cụ thể.

Sản phẩm nào phải tuân theo Quy tắc Truy xuất Nguồn gốc Thực phẩm?

Danh sách Truy xuất Nguồn gốc Thực phẩm đầy đủ có sẵn trên trang web của FDA tại <https://www.fda.gov/food/food-safety-modernization-act-fsma/food-traceability-list>. Danh sách có thể được thay đổi thông qua một quy trình được quy định trong [21 CFR 1.1465](#). Hiện tại Danh sách Truy xuất Nguồn gốc Thực phẩm bao gồm các mặt hàng được sản xuất như sau:

Danh sách Truy xuất Nguồn gốc Thực phẩm	Mô tả
Dưa leo (tươi)	Bao gồm tất cả các loại dưa leo tươi
Thảo mộc (tươi)	Bao gồm tất cả các loại thảo mộc tươi. Các ví dụ bao gồm, nhưng không giới hạn ở, rau mùi tây, rau mùi và húng quế. Các loại thảo mộc được liệt kê trong 21 CFR 112.2(a)(1) , chẳng hạn như rau thì là, được miễn các yêu cầu của quy tắc theo 21 CFR 1.1305(e) .
Rau lá xanh (tươi)	Bao gồm tất cả các loại rau lá xanh tươi. Các ví dụ bao gồm, nhưng không giới hạn ở, rau arugula, lá non, rau diếp bơn, củ cải, cải ô rô, rau diếp xoăn, rau diếp xoăn Pháp, lá xanh, rau diếp băng, cải xoăn, lá đỏ, cải chíp, xà lách Romaine, rau chua gân đỏ, rau bina và cải xoong. Không bao gồm bắp cải nguyên cuống chẳng hạn như bắp cải xanh, bắp cải đỏ hoặc bắp cải savoy. Không bao gồm lá chuối, lá nho và lá mọc trên cây. Các loại rau lá xanh được liệt kê trong § 112.2(a)(1), chẳng hạn như có rau cải rổ, được miễn các yêu cầu của quy tắc theo § 1.1305(e).
Rau lá xanh (cắt tươi)	Bao gồm tất cả các loại rau xanh cắt tươi, bao gồm rau xanh đơn và hỗn hợp.
Dưa (tươi)	Bao gồm tất cả các loại dưa tươi. Các ví dụ bao gồm, nhưng không giới hạn ở, dưa đỏ, dưa mật, dưa lưới và dưa hấu.
Ớt (tươi)	Bao gồm tất cả các loại ớt tươi.
Rau mầm (tươi)	Bao gồm tất cả các loại rau mầm tươi (không phân biệt nguồn gốc hạt giống), bao gồm cả mầm đơn và mầm hỗn hợp. Các ví dụ bao gồm, nhưng không giới hạn ở, mầm cỏ linh lăng, mầm allium, mầm đậu, mầm bông cải xanh, mầm củ ba lá, mầm củ cải, mầm cỏ linh lăng & củ cải, và các loại ngũ cốc, các loại hạt và hạt tươi khác.
Cà chua (tươi)	Bao gồm tất cả các loại cà chua tươi.
Trái cây nhiệt đới (tươi)	Bao gồm tất cả các loại trái cây nhiệt đới tươi. Các ví dụ bao gồm, nhưng không giới hạn ở, xoài, đu đủ, táo mamey, ôi, vải, mít, và khế. Không bao gồm các loại trái không mọc trên cây như chuối, dưa, chà là, măng cầu xiêm, táo tàu, chanh leo, nhót tây, lựu, hồng xiêm và sung. Không bao gồm các loại hạt cây như dừa. Không bao gồm các loại trái cây có hạt như bơ. Không bao gồm cam quýt, chẳng hạn như cam, quýt clementine, quýt, cam mandarin, chanh vàng, chanh xanh, thanh yên, bưởi chùm, kim quất và bưởi.
Trái cây (cắt tươi)	Bao gồm tất cả các loại trái cây cắt tươi. Trái cây được liệt kê trong § 112.2(a)(1) được miễn trừ các yêu cầu của quy tắc theo § 1.1305(e).
Các loại rau củ không phải là rau lá xanh (cắt tươi)	Bao gồm tất cả các loại rau củ cắt tươi khác ngoài rau lá xanh. Rau củ được liệt kê trong § 112.2(a)(1) được miễn trừ các yêu cầu của quy tắc theo § 1.1305(e).

Những thực phẩm và đối tượng nào được miễn trừ Quy tắc Truy xuất Nguồn gốc Thực phẩm?

Dưới đây là danh sách tóm tắt các trường hợp miễn trừ liên quan đến trang trại sản xuất. Xem quy tắc cuối cùng ([21 CFR § 1.1305](#)) để biết tất cả các miễn trừ đối với Quy tắc Truy xuất Nguồn gốc Thực phẩm và để biết mô tả đầy đủ về từng trường hợp miễn trừ. FDA cũng đã phát triển một công cụ trực tuyến, tương tác hướng dẫn các trường hợp miễn trừ Quy tắc Truy xuất Nguồn gốc Thực phẩm, có sẵn tại đây: <https://collaboration.fda.gov/tefcv13/>.

Miễn trừ đối với Trang trại	CFR
Các trang trại (hoặc các hoạt động trang trại của các cơ sở hỗn hợp trang trại) được miễn trừ đối với sản phẩm mà họ trồng khi trang trại không nằm trong phạm vi của Quy tắc An toàn Sản phẩm theo § 112.4(a) .	§ 1.1305(a)(1)(i)
Các trang trại sản xuất được miễn trừ khi tổng giá trị tiền tệ trung bình hàng năm của doanh số sản phẩm và giá trị thị trường của sản phẩm mà họ sản xuất, xử lý, đóng gói, hoặc lưu giữ không bán (ví dụ: giữ lại với một khoản phí) trong khoảng thời gian 3 năm trước đó không quá \$25,000 (trên cơ sở liên tục), được điều chỉnh theo lạm phát bằng cách sử dụng năm 2020 làm năm cơ sở để tính toán điều chỉnh.	§ 1.1305(a)(1)(ii)
Trang trại được miễn trừ đối với thực phẩm (bao gồm cả sản phẩm) được sản xuất tại trang trại mà được bán hoặc quyên góp trực tiếp cho người tiêu dùng.	§ 1.1305(b)
Thực phẩm (bao gồm cả sản phẩm) được miễn trừ khi được sản xuất và đóng gói tại trang trại, với điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> a. Việc đóng gói thực phẩm vẫn được giữ nguyên cho đến khi thực phẩm đến tay người tiêu dùng, và bao bì đó giữ nguyên tính toàn vẹn của sản phẩm và ngăn ngừa nhiễm bẩn hoặc thay đổi sản phẩm sau đó; và b. Việc ghi nhãn thực phẩm đến tay người tiêu dùng bao gồm tên, địa chỉ đầy đủ (địa chỉ đường phố, thị trấn, Tiểu bang, quốc gia và mã zip hoặc mã bưu chính khác cho trang trại trong nước và thông tin tương đương cho trang trại nước ngoài) và số điện thoại kinh doanh của trang trại nơi thực phẩm được sản xuất và đóng gói. FDA sẽ từ bỏ yêu cầu bao gồm số điện thoại doanh nghiệp, nếu thích hợp, để phù hợp với tín ngưỡng tôn giáo của cá nhân phụ trách trang trại. 	§ 1.1305(c)
Sản phẩm được miễn trừ khi nhận được xử lý thương mại làm giảm đầy đủ sự hiện diện của các vi sinh vật có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng, miễn là các điều kiện được nêu trong § 112.2(b) của Quy tắc an toàn sản phẩm được đáp ứng cho sản phẩm.	§ 1.1305(d)(1)
Thực phẩm (bao gồm cả sản phẩm) được miễn trừ khi thực phẩm được loại bỏ mầm bệnh bởi một thực thể không phải là cơ sở bán lẻ thực phẩm, nhà hàng hoặc người tiêu dùng; hoặc thực phẩm đó sẽ được thay đổi bởi một thực thể không phải là cơ sở bán lẻ thực phẩm, nhà hàng hoặc người tiêu dùng, như vậy thực phẩm đó sẽ không còn nằm trong Danh sách Truy xuất Nguồn gốc Thực phẩm, miễn là các thỏa thuận bằng văn bản được đưa ra như được mô tả trong § 1.1305(d)(6) .	§ 1.1305(d)(6)